

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Yến Lan

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-DSST ngày 29
tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi lại nhà và đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và
thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không
trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Le D (Danny Hùng L), sinh năm 1960; Nơi cư trú: E East
Newpark dr H TX 77041 USA (Hoa Kỳ); Địa chỉ liên hệ: Số B đường T, phường H,
thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Khánh H, CCCD số
04919401xxxx, sinh năm: 1994; Địa chỉ liên hệ: ĐT 609B Dốc T, Đ, xã Đ, thành phố
Đà Nẵng. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/6/2023). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm: 1961; CCCD số 05616100xxxx; Địa chỉ:
Số A N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1980;
CCCD số 04908000xxxx; Địa chỉ: K C, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Hợp
đồng ủy quyền số 01032 ngày 23/3/2024). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Tùng M, sinh năm

1955; CCCD số 04905501xxxx; Luật sư công tác tại Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: K C, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, CCCD số 04908900xxxx.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1990, CCCD số 04919000xxxx.

Người đại diện theo ủy quyền của chị V: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, CCCD số 04908900xxxx (Theo Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2025).

+ Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1992, CCCD số 05619201xxxx. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Số A đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Tất cả đều có mặt.

+ Ông Trần Văn V1, sinh năm 1959, CCCD: 04905900xxxx; Địa chỉ: Số nhà A đường số E, phường G, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1970; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Hòa D, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đức L2, sinh năm 1953, CCCD: 04905300xxxx; địa chỉ: Số B đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1956, CCCD: 049056011xxxx; địa chỉ: Số C đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1961, CCCD: 04916100xxxx; địa chỉ: Số F đường D, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Phan Ngọc T2, sinh năm 1964, CCCD: 04906403xxxx; địa chỉ: Tổ K, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Le D (Danny Hùng L3) không tranh chấp đòi nhà, đất và số tiền bồi thường, hỗ trợ: 671.768.000 đồng từ việc thu hồi đất, đồng thời thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Ý và các hàng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Đức T3 (chết) được quyền quản lý, sử dụng thửa đất 75, tờ bản đồ số 5, diện tích 470,9m² (gồm 147,9m² đất ở và 323m² đất trồng cây lâu năm) do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/10/2009 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Ý và ông Nguyễn Đức T3 (chết). Ngày 22/11/2016, chuyển mục đích đất thành 470,9m² (412,9m² đất ở và 58m² đất trồng cây lâu năm). Ngày 11/10/2023, UBND thành phố H có quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Khóp nổi hạ tầng giao thông phường C (tuyến đường L - Đ) với diện tích thu hồi 34,4m² (12,2m² đất ở đô thị và 22,2m² đất trồng cây lâu năm). Như vậy, diện tích còn lại là: 436,5m² (400,7m² đất ở và 35,8m² đất trồng cây lâu năm).

2. Bà Nguyễn Thị Ý tự nguyện hỗ trợ cho ông Le D (Danny Hùng L3) số tiền

300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn giao tiền hạn cuối đến hết ngày 30/9/2026 là trả xong dứt điểm.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản: Nguyên đơn đã tạm ứng 15.000.000 đồng. Đã chi 8.535.000 đồng và chi tiền cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai 120.000 đồng. Số tiền còn lại 6.345.000 đồng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nhận lại đầy đủ. (Đã nộp và chi xong).

IV. Án phí DSST: Ông Le D (Danny Hùng L) phải chịu 300.000 đồng nhưng thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét miễn toàn bộ án phí.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

Trần Thị Bé